

CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA NGA ĐỐI VỚI KHU VỰC ĐÔNG Á TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY

Ths. Vũ Thụy Trang
Viện Nghiên cứu Châu Âu

Thế kỷ XX chứng kiến sự phát triển vượt bậc của Đông Á trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế. Đông Á ngày nay đã trở thành một trong ba trụ cột kinh tế thế giới cùng với Bắc Mỹ và Liên minh Châu Âu (EU). (Tính đến năm 2007, GDP của toàn Đông Á đạt khoảng 9.763 tỷ USD¹ so với Mỹ là 13.794 tỷ USD² và EU là 15.700 tỷ USD³).

• Sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, Đông Á được nhiều cường quốc trên thế giới quan tâm. Kể từ khi điều chỉnh chính sách đối ngoại theo hướng cân bằng Đông - Tây, Đông Á nói riêng và khu vực Châu Á - Thái Bình Dương nói chung ngày càng được Nga coi trọng. Bài viết này đề cập đến chính sách đối ngoại của Nga với một số đối tác ở Đông Á, một số thành tựu và những vấn đề đặt ra trong quá trình thực hiện chính sách đối ngoại ấy.

1. Chính sách đối ngoại của Nga đối với một số quốc gia và khu vực thuộc Đông Á

Đông Á là khu vực có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển, nhất là trong phát triển kinh tế của Nga. Với kết cấu các nền kinh tế nhiều tầng, Đông Á là nơi lý tưởng để Liên bang Nga có thể mở rộng hợp tác và phát huy lợi thế của mình trong phân công lao động quốc tế ở khu vực. Tại đây nước Nga có cơ hội để lựa chọn đối tác, bạn hàng, thị trường, công nghệ thích hợp với từng lĩnh vực kinh tế, với khả năng và nhu cầu của nền kinh tế Nga.

Trọng tâm trong chính sách đối ngoại của Nga đối với Đông Á là thúc đẩy quan hệ với nước láng giềng khổng lồ - Trung Quốc. Trước đây, do đặt trọng điểm ngoại giao ở hướng Đại Tây Dương, Nga đã không quan tâm đúng mức đến Trung Quốc. Chỉ từ khi điều chỉnh chính sách đối ngoại theo phương châm cân bằng các hướng, Liên bang Nga mới từng bước “quay trở lại” với Trung Quốc, khép lại một quá khứ thăng trầm trong quan hệ hai nước, hướng đến một tương lai tốt đẹp vì sự ổn định và phát triển. Ngay từ đầu năm 1994, Quốc hội Nga trong cuộc

¹ Tổng hợp từ hai website: <https://www.eia.gov/library/publications/the-world-factbook/index.html> và

http://www.en.wikipedia.org/wiki/southeast_asia

² http://en.wikipedia.org/wiki/United_States

³ http://vi.wikipedia.org/wiki/Li%C3%AAn_minh_ch%C3%A2u_%C3%82u

điều trần về quan hệ Nga - Trung đã đi đến kết luận: “*Phát triển quan hệ hữu nghị láng giềng tốt đẹp giữa Nga và Trung Quốc là phù hợp với lợi ích lâu dài của nước Nga, có lợi cho an ninh và sự ổn định ở Châu Á - Thái Bình Dương và trên thế giới*”⁴. Liên bang Nga đã triển khai các hoạt động khá tích cực để nối lại và phát triển quan hệ Nga - Trung với một loạt các cuộc gặp gỡ cấp cao hai nước và trở thành các cuộc gặp định kỳ hàng năm. Tổng thống B. Elsin thăm Trung Quốc lần lượt vào các năm 1992, 1996, 1999. Chủ tịch Trung Quốc Giang Trạch Dân sang thăm Liên bang Nga vào tháng 9/1994 và tháng 4/1997. Năm 1996, hai bên đã ký **Tuyên bố chung Trung - Nga về phát triển quan hệ chiến lược và đối tác trên cơ sở bình đẳng, hiểu biết lẫn nhau hướng đến thế kỷ XXI**, góp phần đưa quan hệ hai nước từ “Quan hệ đối tác mang tính xây dựng” thành “Quan hệ đối tác hợp tác chiến lược”. Bên cạnh việc tăng cường các cuộc viếng thăm cấp cao, hai bên còn đẩy mạnh hợp tác kinh tế. Trong hai năm 1993 và 1996, kim ngạch mậu dịch hai nước đạt 7,68 tỷ USD và 6,946 tỷ USD, còn các năm khác dao động trong khoảng 3,1 - 5 tỷ USD⁵.

Sau khi V.Putin trở thành Tổng thống của nước Nga, ông đã chỉ ra rằng: “*Quan hệ đối tác Nga - Trung*” là quan hệ hướng tới

thế kỷ XXI, nó không thể dao động bởi sự thay đổi thời cục”. Putin đánh giá rất cao những công việc mà Elsin và Giang Trạch Dân đã làm cho sự phát triển quan hệ hai nước. Ông bày tỏ: “*Nga sẽ kiên định bất di bất dịch tuân theo nhận thức chung đạt được giữa Tổng thống Elsin và Chủ tịch Giang Trạch Dân, tiếp tục dốc sức vào phát triển quan hệ đối tác chiến lược trong đó bao gồm cả chính trị, kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn hoá và quân sự*”⁶.

Trong chuyến thăm Trung Quốc tháng 7/2000, Tổng thống V.Putin chỉ rõ: “*Trung Quốc là đối tác chiến lược của Nga, phát triển quan hệ với Trung Quốc là một trong những hướng ưu tiên chính của chính sách đối ngoại của Nga*”⁷. Tháng 12/2002, Tổng thống V.Putin thăm Trung Quốc lần thứ hai. Nhân chuyến thăm hai bên đã ký **Tuyên bố chung Nga - Trung**.

Tháng 7/2001, Chủ tịch Giang Trạch Dân thăm Nga. Hai nguyên thủ đã ký **Hiệp ước hợp tác hữu nghị láng giềng thân thiện Nga - Trung**. Tháng 6/2003, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản, Chủ tịch nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa Hồ Cẩm Đào thăm Nga. Đây là chuyến thăm nước ngoài đầu tiên của nhiệm kỳ chính quyền mới Trung Quốc. Trong cuộc gặp lịch sử ấy, Tổng thống

⁴ Phan Văn Rân (Luận án Tiến sỹ lịch sử), *Sự chuyển hướng chính sách đối ngoại của Liên bang Nga ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương: nguyên nhân và tác động*, Hà Nội, tr.96.

⁵ Lý Cảnh Long (2004), *Putin từ trung tá KGB đến Tổng thống Liên bang Nga*, Nxb Lao động, Hà Nội, tr.517.

⁶ Trương Dự (2004), *Putin, sự trôi dạt của một con người*, Nxb Lao động, Hà Nội, tr.347.

⁷ Như mục ⁶, tr.348.

V.Putin nhận định: “Quan hệ Trung - Nga đã đạt tới mức cao nhất chưa từng có”⁸.

Bước sang năm 2004, những biến động trên thế giới vẫn không ngừng gia tăng. Mỹ tiếp tục đẩy mạnh chống khủng bố ở Nam Á, phát triển lực lượng quân sự ở eo biển Đài Loan, tiến hành “cách mạng Cam” ở nhiều quốc gia Trung Á. Tháng 3/2004, NATO kết nạp thêm 7 thành viên mới (là những nước xã hội chủ nghĩa cũ vốn thân với Nga). Trước tình hình trên, việc thắt chặt quan hệ với Trung Quốc càng trở thành nhiệm vụ quan trọng trong chính sách đối ngoại của Nga. Điều này được khẳng định nhân dịp Tổng thống V.Putin thăm Trung Quốc vào tháng 10/2004. Tháng 3/2006, trong chuyến thăm Trung Quốc, Tổng thống V.Putin tuyên bố: “Quan hệ Nga - Trung là điều kiện quan trọng cho nền hoà bình trên toàn thế giới. Nước Nga rất coi trọng mối quan hệ này và tiếp tục phát triển quan hệ đối tác chiến lược với Trung Quốc”⁹.

Song song với việc đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, hợp tác kinh tế giữa hai nước không ngừng gia tăng. Trao đổi thương mại Nga - Trung năm 2000 đạt 8 tỷ USD; 2001 - 10 tỷ USD; 2002 - 11 tỷ USD; 2004 - 28 tỷ USD¹⁰, năm 2005 đạt 29 tỷ USD¹¹ và năm

2006 đạt con số kỷ lục 33,4 tỷ USD, tăng gần 15% so với năm 2005¹².

Nhờ những điều chỉnh tích cực trong chính sách đối ngoại của Nga đối với Trung Quốc thời gian qua, đồng thời nhờ những nỗ lực từ phía Trung Quốc, quan hệ Nga - Trung ngày càng được củng cố và tăng cường. Hai nước đang mở rộng hợp tác trên tất cả các lĩnh vực, đáp ứng được nguyện vọng của mỗi bên cũng như xu thế hội nhập và phát triển trong khu vực và trên toàn thế giới.

So với Trung Quốc, Nhật Bản giữ một vị trí không kém phần quan trọng trong chính sách Đông Á của Nga. Là nước láng giềng của Nga, tuy không có chung biên giới đất liền với Nga, song Nhật Bản lại án ngữ trên đường biển chiến lược nối liền phần lãnh thổ phía Đông của Nga với các nước ven bờ Đại Tây Dương cũng như sang Ấn Độ Dương. Chính vì thế Nga đánh giá rất cao vai trò của Nhật Bản trong việc củng cố và mở rộng tầm ảnh hưởng của Nga với các nước thuộc vành đai nói trên. Bên cạnh đó, với GDP đạt 5.103 tỷ USD¹³, đứng hàng thứ hai thế giới sau Mỹ, lại sở hữu một lượng ngoại tệ lớn nhất, là chủ nợ lớn nhất, nhà tài trợ ODA lớn nhất, cộng với đó là năng lực đầu tư hàng đầu thế giới nhờ số lượng vốn lớn và công nghệ cao - những thứ mà nước Nga rất cần trong quá trình hiện đại hoá đất nước, Nga càng hiểu rõ tầm quan trọng của Nhật

⁸ Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương (2004), *Thế giới, khu vực và một số nước lớn bước vào năm 2004*, Nxb Chính trị Quốc gia, tr.23.

⁹ <http://www.cast-link.ru/news/19.html>

¹⁰ Trần Hiệp (2006), *Sự điều chỉnh chính sách của Liên bang Nga với các nước Đông Bắc Á sau chiến tranh lạnh*, Nghiên cứu Châu Âu, số 3, tr.76.

¹¹ <http://www.cast-link.ru/news/19.html>

¹² <http://www.vnexpress.net/Vietnam/The-gioi/2007/03/3B9F4658/>

¹³ <https://www.cia.gov/library/publications/the-world-factbook/index.html>

Bản đối với quá trình phục hưng và phát triển đất nước.

Do đó, khi xây dựng chiến lược đối ngoại, Nga xác định cải thiện và tăng cường quan hệ với Nhật Bản là điều kiện cần thiết để Nga có thể tranh thủ vốn đầu tư, công nghệ hiện đại của Nhật Bản phục vụ cho công cuộc cải cách kinh tế vốn đã nhiều năm rơi vào khủng hoảng và suy thoái. Những kinh nghiệm trong cải cách kinh tế của Nhật Bản sẽ là bài học quý giá cho Nga để tiến hành những cải cách trong nước.

Cải thiện quan hệ, tranh thủ được sự ủng hộ của Nhật Bản, một mặt sẽ tạo điều kiện cho Nga có nhiều cơ hội hơn để tham gia đầy đủ các tổ chức quốc tế như nhóm các nước có nền kinh tế phát triển nhất thế giới G7, Diễn đàn hợp tác Châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)..., vì Nhật Bản có tiếng nói quan trọng và vai trò to lớn trong hầu hết các tổ chức này, mặt khác Nhật Bản sẽ là cầu nối để Nga phát triển cơ chế hợp tác toàn diện đối với các nước thuộc vùng Đông Bắc Á và củng cố an ninh và hoà bình ở vùng Viễn Đông của Nga. Xuất phát từ nhu cầu trên, Nga đã nỗ lực thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động đối ngoại nhằm tạo bầu không khí mới để phát triển các quan hệ hợp tác toàn diện.

Giai đoạn 1991-1995, Tổng thống B.Elsin tiến hành một chính sách đối ngoại mềm dẻo, hợp tác và rộng mở với Nhật Bản.

"Nước Nga coi Nhật Bản là một đối tác và

một đồng minh tiềm năng, Nga rất muốn phát triển quan hệ Nga - Nhật"¹⁴.

Mở đầu cho việc thực thi đường lối đối ngoại mới của Nga đối với Nhật Bản là chuyến thăm chính thức của Tổng thống B.Elsin đến đất nước này vào tháng 10/1993. Kết quả của chuyến thăm này là việc ký kết Hiệp định Tôkyô trong đó ghi nhận nỗ lực của cả hai phía nhằm xây dựng một trật tự thế giới đa cực, việc bình thường hóa hoàn toàn quan hệ Nga - Nhật, cũng như củng cố hợp tác trong việc giải trừ quân bị, phát triển đối thoại.

Tuy nhiên thời gian sau đó, quan hệ Nga - Nhật bị gián đoạn do những định kiến và bất đồng trong hệ tư tưởng của các nhà lãnh đạo hai bên. Trước tình hình trên, Tổng thống B.Elsin đã có những thay đổi mới mang tính chiến lược đối với Nhật Bản, đó là *chủ động tăng cường mối quan hệ Nga - Nhật, cố gắng đưa quan hệ hai nước lên tầm cao mới*. Kết quả của đường lối đối ngoại trên là quan hệ hai nước đã có những dấu hiệu của sự phát triển trở lại. Tháng 6/1997, tại hội nghị cấp cao G8 ở Denver, Tổng thống B.Elsin đã đề nghị thiết lập "quan hệ đối tác chiến lược Nga - Nhật", tiến hành các cuộc gặp gỡ cấp cao hàng năm để tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau. Từ năm 1997 trở đi, quan hệ hai nước được cải thiện đáng kể. Cuộc gặp không chính thức giữa Tổng thống Nga B.Elsin và Thủ tướng Nhật Bản Hashimoto

¹⁴ Đỗ Trọng Quang (2006), *Nhìn lại cuộc tranh chấp quần đảo Nam Kurile giữa Nga và Nhật Bản*, Nghiên cứu Châu Âu, số 3, tr. 79.

tại Krasnoiarxk tháng 11/1997 đã đánh dấu sự kiện quan trọng trong quan hệ Nga - Nhật. Hai bên đã thoả thuận sẽ ký kết hiệp ước hoà bình trước năm 2000, sẽ tìm phương án giải quyết vấn đề lãnh thổ, đẩy mạnh hợp tác kinh tế.

Sau khi trở thành nhà lãnh đạo đứng đầu nước Nga, Putin đã có chuyến công du đến Nhật Bản vào tháng 9/2000 ngay sau chuyến thăm Trung Quốc vào tháng 7 cùng năm. Điều này thể hiện rõ mối quan tâm đặc biệt của Nga dành cho Nhật Bản trước những thay đổi của thời cuộc cũng như những biến đổi của tình hình nước Nga trong giai đoạn mới. Tổng thống V.Putin và Thủ tướng I.Mori đã ký **Tuyên bố chung Nga - Nhật**. Tại Hội nghị thượng đỉnh APEC diễn ra tại Thượng Hải (Trung Quốc) tháng 10/2001 và tại Kananaskis (Canada) tháng 7/2002 đã diễn ra cuộc đàm thoại giữa Tổng thống Putin và Thủ tướng Koizumi về hiệp ước hoà bình. Hai bên khẳng định sẽ sớm đạt được thoả thuận về vấn đề này.

Tháng 1/2003, Thủ tướng Nhật Bản Koizumi thăm Nga. Trong chuyến thăm này, hai bên đã ký Tuyên bố chung về “Kế hoạch hành động”, trong đó nêu lên nhiệm vụ xây dựng quan hệ đối tác đoàn kết Nga - Nhật trong thế kỷ XXI¹⁵. Tháng 12/2003, Thủ tướng Nga M.Kasianov thăm Nhật Bản. Lần này, lãnh đạo hai nước bàn nhiều đến vấn đề hợp tác kinh tế. Hai bên nhận thấy mối quan

hệ này chưa đáp ứng được nhu cầu và nguyện vọng của mỗi bên. Từ năm 1992 đến năm 1997, thương mại Nhật - Nga chỉ tăng lên 1,3 lần, từ 3,1 tỷ USD lên 3,9 tỷ USD. Thị trường Nga rộng lớn và phong phú, nhưng đến nay tỷ lệ buôn bán với Nga chỉ chiếm 0,8% trong ngoại thương của Nhật Bản¹⁶. Năm 2003, kim ngạch thương mại hai nước đạt 4,258 tỷ USD, năm 2004 - 8,8 tỷ USD, năm 2005 - 10,7 tỷ USD, đạt kỷ lục trong lịch sử quan hệ hai nước¹⁷.

Tháng 11/2005, Tổng thống Putin thăm chính thức Nhật Bản. Hai bên cam kết nỗ lực thúc đẩy quan hệ song phương, phát triển quan hệ kinh tế, đặc biệt là việc cùng nhau hợp tác trong việc xây dựng đường ống dẫn dầu ra Thái Bình Dương của Nga. Phía Nhật Bản cam kết tích cực hợp tác với Nga trong khuôn khổ APEC và tiếp tục thúc đẩy khu vực Viễn Đông giàu có của Nga hội nhập vào châu Á.

Nhìn chung, chính sách đối ngoại của Nga đối với Nhật Bản thời gian qua đã được triển khai khá hiệu quả. Điều này thể hiện ý chí và nỗ lực của hai phía trong việc tăng cường và phát triển quan hệ song phương trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi.

Triển khai chính sách đối ngoại đối với Đông Á, ngoài việc thúc đẩy quan hệ với các nước lớn như Nhật Bản, Trung Quốc,

¹⁵ <http://www.mid.ru/ns-rasia.nsl/1083b7937ae580ae432569e7004199c2/17524da07>

¹⁶ Trần Anh Phương (2003), *Quan hệ an ninh đối ngoại Nhật Bản - Nga năm 2002*, Nghiên cứu Châu Âu, số 4, tr.63.

¹⁷ <http://www.mid.ru/ns-rasia.nsl/1083b7937ae580ae432569e7004199c2/432569d800>

Nga còn rất chú trọng đến hai nước trên bán đảo Triều Tiên.

Nằm ở ngay trung tâm của vòng cung chiến lược được bao trùm bởi ba nước Nhật Bản, Trung Quốc và Nga, bán đảo Triều Tiên luôn là nơi tập trung lợi ích của các nước lớn. Do đó, tăng cường và mở rộng quan hệ với Hàn Quốc, duy trì quan hệ với CHDCND Triều Tiên sẽ là điều kiện cần để Nga duy trì và củng cố vị trí của mình trên bán đảo này, thông qua đó đảm bảo được lợi ích của Nga trong mối quan hệ với các nước lớn. Mặt khác, xuất phát từ mong muốn tạo dựng môi trường bên ngoài hoà bình, ổn định để tập trung sức giải quyết khó khăn trong nước, mọi diễn biến phức tạp, quan hệ căng thẳng giữa hai nước trên bán đảo Triều Tiên hoặc tiềm ẩn nguy cơ nổ ra xung đột đều có thể đem lại những hậu quả tiêu cực đến lợi ích của nước Nga. Do đó bán đảo Triều Tiên có vị trí khá quan trọng trong chính sách Đông Á của Nga.

Chính sách đối ngoại của Nga với bán đảo Triều Tiên được triển khai qua ba giai đoạn với những bước điều chỉnh quan trọng.

Giai đoạn thứ nhất, từ năm 1991-1995, Nga đã thực hiện hai đường lối đối ngoại đối lập nhau đối với Bắc và Nam Triều Tiên. Với Seoul, Nga ra sức tranh thủ vì mục đích kinh tế, song chính sách thân Hàn Quốc của Tổng thống Elsin không gặt hái được những mối lợi kinh tế mà người Nga mong đợi. Còn với Bình Nhưỡng, Nga nhanh chóng thu hẹp các mối quan hệ bằng cách ngừng viện trợ kinh

tế và quân sự, giảm các chuyến thăm và trao đổi chính trị giữa hai quốc gia, thậm chí giảm đến mức đóng băng các cuộc trao đổi, tư vấn về các vấn đề chính trị song phương, quốc tế và khu vực...

Giai đoạn 1995-1999, Liên bang Nga bắt đầu có sự điều chỉnh chính sách đối ngoại đối với bán đảo Triều Tiên. Trước tiên, Nga cố gắng đưa quan hệ với CHDCND Triều Tiên ra khỏi tình trạng bế tắc để khôi phục sự cân bằng với cả hai nước thuộc bán đảo này. Hai nước đã tiến hành nhiều vòng đàm phán nhằm khôi phục các quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực khác nhau. Hai nước đã tiến hành trao đổi, tư vấn về các vấn đề chính trị quốc tế và khu vực, ký hiệp định lãnh sự cho việc qua lại biên giới của công dân hai nước, thành lập Ủy ban Liên chính phủ Nga - CHDCND Triều Tiên về hợp tác kinh tế - thương mại, khoa học - kỹ thuật vào tháng 4/1996. Nga đã nối lại các chuyến thăm cấp cao tới CHDCND Triều Tiên. Trong khi đó, chính sách của Nga đối với Hàn Quốc về cơ bản được duy trì như trong giai đoạn thứ nhất.

Tuy nhiên, kết quả của chính sách đối ngoại nói chung và với Triều Tiên nói riêng thời kỳ Elsin hiệu quả còn hạn chế.

Bước vào những năm đầu của thế kỷ XXI, chính sách của Nga đối với hai miền Triều Tiên có những bước phát triển mới. Có thể nhận định rằng chính sách Triều Tiên dưới thời Tổng thống V. Putin *giai đoạn từ năm 2000 tới nay* được đánh giá là "sự đột

phá về chất". Nó phản ánh một đường lối đối ngoại thực dụng. Một mặt tiếp tục hợp tác kinh tế với Nam Triều Tiên, mặt khác lại theo đuổi lợi ích chiến lược khu vực bằng quan hệ cải thiện với Bắc Triều Tiên. Tháng 2/2000, Ngoại trưởng Nga Ivanov đến thăm Bình Nhưỡng để ký **Hiệp ước láng giềng thân thiện Nga - CHDCND Triều Tiên**. Tiếp đó, Tổng thống V.Putin đã có chuyến thăm chính thức nước này vào tháng 7/2000. Từ 26/7 đến 18/8/2001, Chủ tịch Kim Châng In thăm Nga. Kết quả là **Tuyên ngôn Matxcova giữa Liên bang Nga và CHDCND Triều Tiên** được ký kết, trong đó khẳng định sự cần thiết phải tăng cường tình hữu nghị và hợp tác giữa hai nước, phấn đấu cho một bán đảo Triều Tiên thống nhất, hoà bình và ổn định¹⁸. Bên cạnh đó là các chuyến thăm Matxcova của Bộ trưởng Ngoại giao CHDCND Triều Tiên Pak Nam Sun tháng 3/2002 và chuyến thăm Bình Nhưỡng của Bộ trưởng Ngoại giao Nga S.Ivanov tháng 7/2002 và V.Lavrov tháng 7/2004.

Đối với Hàn Quốc, chính sách của Nga là tăng cường hợp tác song phương. Tháng 2/2001 Tổng thống Putin đã có chuyến thăm tới Seoul. Kết quả là hai bên ký **Tuyên bố chung Nga - Hàn Quốc**. Tháng 9/2004, Tổng thống Hàn Quốc Rô Mun Hiên thăm Nga và trong khuôn khổ chuyến thăm này, hai bên cùng nhau ký kết **Tuyên bố chung Hàn Quốc - Liên bang Nga về quan hệ đối**

tác toàn diện và tin tưởng lẫn nhau. Tiếp đó, tháng 11/2005, Tổng thống Putin đã có chuyến công du đến Hàn Quốc. Trong thời gian này, hai bên đã thoả thuận về **Kế hoạch hành động chung Nga - Hàn** nhằm thúc đẩy quan hệ kinh tế - thương mại cũng như đề ra phương hướng để tăng cường hơn nữa mối quan hệ song phương trong thời gian tới¹⁹.

Sau cùng là chính sách đối ngoại của Nga đối với ASEAN. Tuy chưa bao giờ được xếp vào những ưu tiên hàng đầu mang tính sống còn, nhưng chính sách đối với ASEAN luôn trở thành một bộ phận không thể thiếu trong chiến lược của Nga.

Bằng cách nâng tầm quan hệ đối tác Nga - ASEAN lên một ưu tiên cao hơn, nước Nga sẽ tăng cường sự hiện diện của mình tại châu Á nói chung và Đông Á nói riêng, nhờ đó đảm bảo được những lợi ích quốc gia mang tính chiến lược của Nga trong khu vực cũng như trên thế giới

Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga đối với Đông Nam Á những năm 90 là sự kế thừa gần như nguyên vẹn chính sách đối ngoại Liên Xô cuối thời kỳ cải tổ. Các nước ASEAN có thể đóng vai trò là điểm tựa, là cầu nối hữu hiệu cho triển vọng tăng cường sự có mặt của Nga ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Đại sứ Liên bang Nga tại Việt Nam V.Serafimov nhận định: "*Nga coi ASEAN như "hạt nhân" của các quá trình*

¹⁸ <http://www.mid.ru/ns-asia.nsf/1083b7937ae580ae432569e7004199c2/333ec9f2d6a43cb043256b490045262e?OpenDocument>

¹⁹ <http://www.mid.ru/ns-rasia.nsf/1083b7937ae580ae432569e7004199c2/432569d80021985f43256c0100330ca3?OpenDocument>

hội nhập ở Châu Á - Thái Bình Dương, là một trong những trung tâm có nhiều ảnh hưởng của chính sách thế giới. Vì thế, việc củng cố sự hợp tác với ASEAN là một trong những ưu tiên của chúng tôi ở hướng châu Á”²⁰. Chính sách của Nga trong quan hệ với các nước ASEAN được xây dựng trên nguyên tắc cùng phát triển nhằm củng cố mối quan hệ hợp tác song phương một cách toàn diện, đồng thời tham gia tích cực vào các cơ chế chính trị và kinh tế của khu vực²¹.

Bắt đầu từ năm 1991, Nga thường xuyên tham gia vào các cuộc hội nghị Bộ trưởng các nước thành viên ASEAN và trở thành đối tác đối thoại chính của Hiệp hội.

Năm 1993, trong phiên họp lần thứ 26 cấp bộ trưởng các nước thành viên ASEAN, Thứ trưởng Ngoại giao Nga A.B. Kozurev tuyên bố việc Nga mong muốn xây dựng một cơ sở pháp lý để thiết lập quan hệ đối tác Nga - ASEAN.

Tháng 12/1995, Tổng thống Elsin trong một bức thư gửi Hội nghị các nguyên thủ quốc gia ASEAN lần thứ 5 tổ chức tại Băng Cốc (Thái Lan) nêu rõ, *giữa Nga và ASEAN đang thiết lập một cuộc đối thoại hữu hiệu về nhiều vấn đề song phương, khu vực và quốc tế, rằng Nga mong muốn thúc đẩy sự hợp tác toàn diện với từng nước ASEAN²².*

Tháng 7/1996 tại Jakarta (Indonesia) trong phiên họp Bộ trưởng các nước thành viên ASEAN, Nga được kết nạp thành đối tác đầy đủ của ASEAN và diễn ra lễ ký kết Hiệp định về Quan hệ đối tác - đối thoại của Nga với ASEAN. Năm 1998 tại Kuala Lumpur, Nga và các nước ASEAN đã ký kết Hiệp ước về sự hợp tác, tiến tới xây dựng Hội đồng hợp tác Nga - ASEAN.

Từ năm 2000 trở đi đã diễn ra nhiều chuyển biến quan trọng trong quan hệ đối tác Nga - ASEAN. Trong khuôn khổ Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), Nga trở thành thành viên chính, là đồng chủ tịch cuộc họp ARF về hợp tác trong lĩnh vực chống nghèo đói (1998-2000) và cuộc họp ARF về chống khủng bố và tội phạm xuyên quốc gia. Tại Hội nghị ARF-4 tháng 7/1997, Bộ trưởng Ngoại giao Nga đã đánh giá cao vai trò của diễn đàn, coi đây là một nhân tố góp phần cho hoà bình và ổn định của khu vực Đông Nam Á nói riêng và khu vực Châu Á - Thái Bình Dương nói chung. Nga còn tham gia rất tích cực vào các khoá họp cấp Bộ trưởng hàng năm của Diễn đàn.

Trong những năm gần đây, sự hợp tác toàn diện giữa Nga và ASEAN có những bước phát triển đáng kể. Bộ Ngoại giao Nga hàng năm tham gia Hội nghị cấp Bộ trưởng đối thoại trong hình thức “10+10” và “10+1”, ngoài ra còn thực hiện chế độ đàm thoại cấp cao về các vấn đề chính trị. Đa số các cơ quan đối thoại chính của Nga tham gia vào Hội đồng hợp tác Nga - ASEAN.

²⁰ V.V.Serafimov (2006), *Nga - ASEAN: 10 năm hợp tác hiệu quả*, Nghiên cứu Châu Âu, số 7, tr. 3.

²¹ Л.Васильев (2004), *Россия - АСЕАН укрепление сотрудничества*, Азия и Африка сегодня, № 11, стр. 68.

²² Như mục 5, tr.124.

Chất lượng và mức độ hợp tác giữa Nga với ASEAN được nâng cao sau khi phái đoàn Bộ Ngoại giao Nga và các nước ASEAN ký **Tuyên bố chung về quan hệ đối tác về hoà bình, an ninh, thịnh vượng và phát triển trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương** ngày 19/6/2003 tại Phnompenh (Campuchia), đặt nền tảng cho việc hình thành cơ sở điều ước pháp lý về hợp tác đối thoại Nga - ASEAN²³.

Tháng 11/2004 tại Viên Chăn (Lào) đã diễn ra cuộc họp cấp cao ASEAN lần thứ X. Nga đã chính thức được mời tham gia vào một trong những định ước pháp lý khu vực cơ bản - **Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác trong ASEAN**.

● Cuộc gặp thượng đỉnh Nga và ASEAN nhân hội nghị thường niên lần thứ XI của ASEAN tại Kuala Lumpur (Malaysia) diễn ra vào tháng 12/2005 đã đưa mối quan hệ Nga - ASEAN lên tầm cao mới. Trong cuộc gặp thượng đỉnh này, Hiệp ước về Hợp tác kinh tế và phát triển, **Tuyên bố chung về phát triển hợp tác toàn diện Nga - ASEAN** và **Chương trình hành động tổng thể về phát triển hợp tác toàn diện Nga - ASEAN giai đoạn 2005-2015** đã được ký kết.

Trong bản Tuyên bố chung, Liên bang Nga và ASEAN xác nhận: "... *Liên bang Nga và ASEAN bày tỏ quyết tâm chung mở*

rộng mối quan hệ đối thoại cùng có lợi trên tất cả các phương diện và ở mọi cấp độ"²⁴.

Nga, với tư cách là một thành viên của SCO, ủng hộ sự phát triển ổn định giữa SCO và ASEAN. Sự phối hợp hành động giữa SCO và ASEAN có thể sẽ trở thành một yếu tố tạo ra sự ổn định và an ninh ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, cụ thể là Ban Thư ký của SCO và ASEAN đã ký biên bản ghi nhớ về sự hiểu biết lẫn nhau. Hơn nữa, sự giao tiếp liên Nghị viện tạo thành mối quan hệ quan trọng của Nga và ASEAN. Các đoàn đại biểu Nghị viện Nga thường xuyên tham gia với cương vị quan sát viên tại các phiên họp Đại hội đồng của Tổ chức liên Nghị viện ASEAN (AIPO).

Trả lời câu hỏi về hướng ưu tiên hàng đầu của Nga trong quan hệ với ASEAN của hãng thông tấn Nga Itar - Tass, Thứ trưởng Ngoại giao Nga A.Aleksev nói: "*Lịch sử phức tạp đã làm cho quan hệ ASEAN chủ yếu là quan hệ chính trị. Hiện nay Nga và ASEAN cùng nhau quan tâm đến nhiều vấn đề lớn toàn cầu và khu vực, tích cực hợp tác trong khuôn khổ các tổ chức quốc tế. Điều đó cho thấy mối quan hệ hợp tác Nga - ASEAN đang ngày càng trở thành yếu tố ảnh hưởng lên chính trị khu vực*"²⁵. Còn Tổng thống Nga đã ghi nhận trong bài phát biểu của mình tại Hội nghị thượng đỉnh lần thứ nhất Nga - ASEAN: "*Quan hệ đối tác của chúng*

²³ Như mục ²¹, tr.68.

²⁴ Phan Anh Dũng (2006), *Những động thái mới trong quan hệ Nga - ASEAN*, Nghiên cứu Châu Âu, số 1, tr.56.

²⁵ Như mục ²⁴, tr.54.

ta đã được thử thách qua thời gian. Hết năm này qua năm khác, sự phối hợp hành động Nga - ASEAN càng trở thành yếu tố có nhiều ảnh hưởng hơn trong việc hình thành hệ thống an ninh và quan hệ đối tác trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, thúc đẩy sự phối hợp các nỗ lực trong khuôn khổ Liên hợp quốc và các tổ chức đa phương khác. Nga sẵn sàng góp phần của mình vào các hoạt động của cộng đồng ở tất cả các hướng then chốt”²⁶.

Có thể nói, sự phát triển quan hệ hợp tác với ASEAN mang ý nghĩa quan trọng đối với Nga trong kế hoạch hình thành hệ thống quan hệ chính trị và kinh tế mới và củng cố vị thế của Nga ở khu vực Đông Á, đồng thời góp phần vào việc thực thi chính sách mở rộng hợp tác đa phương và giải quyết các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội ở Nga.

2. Thành tựu và những vấn đề trong việc thực hiện chính sách Đông Á của Liên bang Nga

Điểm nổi bật trong chính sách đối ngoại của Nga những năm đầu sau khi trở thành quốc gia độc lập (giai đoạn năm 1991-1993) là đặt trọng tâm vào việc xây dựng mối quan hệ với các nước phương Tây. Chính sách Đông Á lúc này chưa được chú trọng đúng mức. Những năm sau đó, chính sách đối ngoại “cân bằng Đông - Tây” đã được triển khai và đẩy mạnh thay thế cho chính sách “Đại Tây Dương”. Chính quyền của Tổng thống V.Putin đã xây dựng được môi trường

an ninh ổn định, kiên trì lập trường ngoại giao thực dụng, kết hợp giữa hai hướng châu Âu và châu Á của Nga. Trong khi tiếp tục coi trọng quan hệ nhiều mặt với các nước phương Tây, đứng đầu là Mỹ, thì nước Nga cũng tăng cường chú ý hơn trong quan hệ với các nước ở châu Á, mà trước tiên là khu vực Đông Á.

2.1. Thành tựu

Có thể nói, chính sách Đông Á là một phần quan trọng trong chính sách “cân bằng Đông - Tây” của Nga. Mặc dù, ở giai đoạn sau trong nhiệm kỳ của mình, Tổng thống B.Elsin cũng đã có những điều chỉnh trong chính sách đối ngoại đối với Đông Á, song chính sách đó chỉ thực sự phát huy tác dụng mạnh mẽ kể từ khi Putin lên thay thế. Thời gian qua, chính sách Đông Á đã mang lại cho Nga nhiều lợi ích trong quan hệ quốc tế, cụ thể là:

- Góp phần đưa quan hệ giữa Liên bang Nga với các nước láng giềng, các nước lớn trong khu vực đi vào ổn định, cùng với các nước trong khu vực hợp tác giải quyết các vấn đề vì lợi ích chung của các bên. Qua đó, vấn đề an ninh biên giới được đảm bảo và giữ vững được môi trường hoà bình, phục vụ cho công cuộc xây dựng đất nước.

- Địa vị quốc tế và vai trò của Nga trong khu vực được cải thiện đáng kể. Trong cục diện chiến lược khu vực và toàn cầu đang có nhiều thay đổi như hiện nay thì sự tăng cường hợp tác của Nga ở Đông Á còn

²⁶ Như mục ²⁰, tr.5.

giúp Nga cân bằng cán cân lực lượng tại khu vực này.

- *Tranh thủ được mối quan hệ với các nền kinh tế năng động của khu vực như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, ASEAN để mở rộng thị trường, chủ động hơn trong hội nhập kinh tế quốc tế, tranh thủ được nguồn vốn, khoa học, công nghệ tiên tiến để phát triển đất nước.*

- *Giúp Nga có những đóng góp tích cực cho hoà bình, an ninh và phát triển của khu vực và thế giới.* Hiện nay Nga đang tích cực tham gia vào các hoạt động của APEC, ARF, đồng thời tham gia giải quyết các vấn đề của khu vực, đó là cùng với Nhật Bản, Hàn Quốc đề ra các phương hướng giải quyết cuộc khủng hoảng hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên, cùng với ASEAN và các nước khác tham gia vào tiến trình xây dựng Cộng đồng Đông Á.

Tóm lại, những thành tựu mà chính sách Đông Á mang lại cho nước Nga thời gian qua là minh chứng cho cách nhìn nhận thực tế, uyển chuyển, có tầm chiến lược, thể hiện những cố gắng, nỗ lực cao trong việc thực hiện các chính sách, quan điểm mới của Ban lãnh đạo Nga. Song, cần phải khẳng định rằng, những thành tựu trên chưa tương xứng với sự kỳ vọng của nước Nga cũng như chưa đáp ứng được nhu cầu của các bên tham gia hợp tác.

2.2. Hạn chế

Bên cạnh những thành tựu, chính sách Đông Á của Nga vẫn còn những hạn chế nhất

định. Trong đó vấn đề nổi cộm là **sự thiếu vắng chiều sâu của các mối quan hệ**. Sự mất cân đối và thiếu chiều sâu không chỉ bắt nguồn trực tiếp từ thực lực chưa đủ mạnh của mỗi bên trên các lĩnh vực mà còn có nguyên nhân sâu xa và cơ bản, đó là việc xác định tầm quan trọng của các bên trong chính sách đối ngoại.

Nga và các nước Đông Á tuy có những lợi ích cụ thể liên quan và song trùng, song **sự tương tác trong quan hệ giữa các bên nhìn chung chưa đạt tới những bứt phá về chất**. Nhìn rộng ra trên bình diện chiến lược toàn cầu mà Nga theo đuổi thì châu Âu vẫn giữ vị trí trọng tâm do những biến động mau lẹ, phức tạp ở châu Âu luôn tác động nhạy cảm và trực tiếp đến nhịp sống của nước Nga. Sự mở rộng của EU và NATO đe dọa trực tiếp đến an ninh và lợi ích của Nga. Trong đó, việc NATO mở rộng, tiến gần đến cửa ngõ của Nga là nguy cơ hiểm họa chính đối với Nga. Từ cách tiếp cận này cho thấy châu Á, trong đó Đông Á còn xa mới trở thành ưu tiên chiến lược như Nga đã dành cho châu Âu.

Hơn nữa, **hợp tác Nga - Đông Á bộc lộ những mất cân đối lớn trên nhiều phương diện**. Trong các lĩnh vực hợp tác chính trị, kinh tế, an ninh, khoa học... chủ yếu các quan hệ chính trị được tăng cường, còn quan hệ kinh tế chưa được đẩy mạnh, chưa tương xứng với quan hệ chính trị, còn các mối quan hệ khác diễn ra rất mờ nhạt.

Là một cường quốc theo đuổi chiến lược toàn cầu, Nga có tiềm lực quân sự mạnh nhất nhì thế giới, có mong muốn củng cố và tăng cường ảnh hưởng của mình ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương nói chung và Đông Á nói riêng. Tính chất phức tạp và những trắc trở trong quan hệ với NATO ở châu Âu, về khách quan, lại càng thúc đẩy Nga tích cực hơn trong việc xác lập quan hệ đối tác chiến lược và củng cố quan hệ với các nước ở Đông Á. Các nước Đông Á cũng muốn hợp tác với Nga trong tiến trình xác lập một cơ chế an ninh ở khu vực. Tuy có sự gặp gỡ của những nhu cầu mang tính chiến lược, nhưng thực lực ảnh hưởng chính trị của Nga chưa đủ mạnh, lại bị các nước khác kiềm chế, trong đó không thể không kể đến nhân tố Mỹ, khiến cho sự hợp tác toàn diện Nga - Đông Á bị hạn chế rất nhiều. Do đó chính sách Đông Á của Nga chưa được phát huy triệt để nhằm mang lại những lợi ích cao nhất cho nước Nga trong quan hệ quốc tế.

Như vậy, có thể nhận xét rằng chính sách Đông Á của Nga mới chỉ đạt được một số thành tựu bên cạnh nhiều vướng mắc chưa được giải quyết. Chính sách đó cần phải được tái cơ cấu lại về mặt định hướng chiến lược, hình thức, biện pháp thực hiện. Đương nhiên, việc khắc phục những hạn chế đó không đơn giản và mất nhiều thời gian.

Tóm lại, Đông Á là một khu vực rộng lớn bao gồm các nước và lãnh thổ có trình độ

kinh tế khác biệt nhau, với sự đa dạng về văn hoá, phong phú về chế độ chính trị xã hội, nhưng lại là một khu vực phát triển đầy năng động với sự hiện diện của các cường quốc lớn trên thế giới như Trung Quốc, Nhật Bản, các nước công nghiệp mới như Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan và các nền kinh tế đang nổi lên như Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Philippin, Việt Nam. Trước những thay đổi quan trọng của Đông Á trong việc củng cố vị thế và tầm ảnh hưởng của mình trên trường quốc tế, Liên bang Nga đã từng bước thực thi chính sách đối ngoại mềm dẻo và linh hoạt bằng cách tăng cường quan hệ và hợp tác toàn diện với các nước thuộc khu vực này. Sự thất bại của chiến lược đối ngoại hướng về phương Tây cùng với yêu cầu phải dịch chuyển dần trọng tâm kinh tế từ phần lãnh thổ châu Âu của Nga sang vùng Viễn Đông và Sibiri, Nga đã có những điều chỉnh chiến lược đối ngoại của mình: bên cạnh quan hệ hợp tác không thể bỏ qua với khu vực Âu - Mỹ nhằm tìm kiếm vốn, kỹ thuật, công nghệ và kinh nghiệm quản lý tiên tiến, Nga còn tăng cường hợp tác với Đông Á thông qua việc củng cố quan hệ đối tác chiến lược Nga - Trung, phát triển quan hệ hợp tác Nga - Nhật, Nga - bán đảo Triều Tiên, tăng cường quan hệ Nga - ASEAN, trong đó coi trọng quan hệ Nga - Việt, nhằm đạt được mục tiêu cân bằng Đông - Tây, hướng về Âu - Á, phù hợp với đặc thù địa - chính trị của nước Nga.